

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 359/2026/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2026, về việc : “*Xin ly hôn*” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hồ Ánh T, sinh ngày: 01/7/1974

Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Gia Lai, nay là thôn N, xã T, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Đỗ Thị T1, sinh ngày: 02/03/1977

Địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 07 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 07 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Hồ Ánh T, sinh ngày 01/7/1974; Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Gia Lai, nay thuộc thôn N, xã T, tỉnh Gia Lai với chị Đỗ Thị T1, sinh ngày 02/03/1977; Địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Gia Lai,

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ nuôi con chung: Anh T và chị T1 có 02 con chung là Hồ Anh T2, sinh ngày 16/6/1998 và Hồ Chí T3, sinh ngày 01/4/2006, hiện các con đã trưởng thành, khoẻ mạnh không yêu cầu giải quyết nên Toà không xét.

-Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh T và Chị T1 tự thỏa thuận về tài sản. Về nợ chung: Không có nợ chung, nên Toà không giải quyết.

-Về án phí HGT: Anh T tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn nộp vào Ngân sách Nhà nước . Tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0004981, ngày 18/5/2026 tại Phòng T4- Gia Lai được khấu trừ án phí nên hoàn lại cho anh T 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-Các bên đương sự;
-VKSND Khu vực 2- Gia Lai ;
-Phòng THADS Khu vực 2- tỉnh Gia Lai ;
-Phòng TT- KTNV- THAHS TAND tỉnh Gia Lai
-UBND Tuy Phước Bắc (Phước Hưng cũ)
Số 48, ngày 14/10/1997)
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bích Thủy